

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Văn Đình, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Đoàn Văn B**, sinh ngày 04/11/1991;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là: Tổ dân phố T, xã T, tỉnh Ninh Bình).

Số CCCD: 035091003703; cấp ngày 25/8/2021 do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 01/10/1999;

Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội (nay là: thôn P, xã H, thành phố Hà Nội).

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là: Tổ dân phố T, xã T, tỉnh Ninh Bình).

Số CCCD: 001199016585; cấp ngày 31/10/2024 do Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

{Giấy đăng ký kết hôn số 39 ngày 26/10/2020 tại UBND xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội) giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đoàn Văn B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 02/7/2025}.

2.2. Về con chung: Anh Đoàn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận có 01 con chung. Sau khi ký hôn, giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đoàn Bảo N – sinh ngày 18/4/2022; anh B có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi cháu Ngọc thành N1 hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Anh Đoàn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Văn B nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0043127 ngày 24/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (nay là: Phòng thi hành án dân sự khu vực A - Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện